Market Today: Chỉ số VN-Index ghi nhận phiên tăng thứ 2 liên tiếp 16/07/2021

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	**VNI**	**HNI**	**UPCOM**
Điểm	1,299.31	307.76	85.33
% ngày	0.42%	0.48%	0.41%
% tuần	-3.55%	0.34%	-2.01%
% tháng	-4.22%	-1.88%	-3.93%
% năm	48.18%	166.25%	49.62%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	15,180	2,326	1,051
TB 1 tuần	19,422	2,762	1,001
TB 1 tháng	22,211	3,183	1,538
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,749.28	7.09	27.24
Bán	1,679.93	12.40	23.63
Giá trị ròng	69.35	-5.30	3.61
Độ rộng TT			
Mã Tăng	181	89	196
Mã Giảm	152	94	162
Không Đổi	64	185	545
Chỉ số chính			
P/E	17.57	16.70	23.37
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,884	402	1,133
LS Cổ tức	0.95%	2.25%	5.01%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

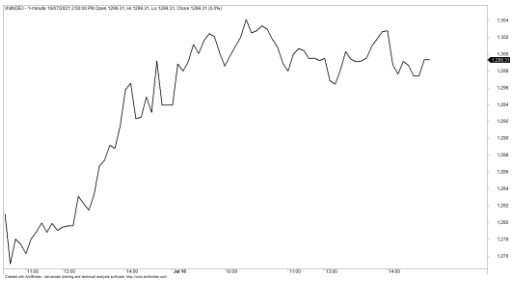

HNXINDEX

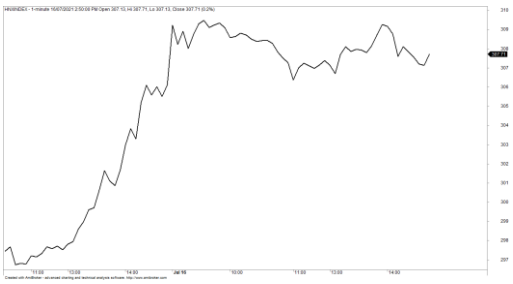

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục duy trì đà tăng nhưng diễn biến có phần thận trọng. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.42% dừng tại 1299.31 điểm ghi nhận phiên tăng thứ 2 liên tiếp. Chỉ số HNX-Index tăng 0.48% dừng tại 307.76 điểm; Chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.41%. Giá trị giao dịch khớp lệnh trên cả 3 sàn đạt 16,594 tỷ đồng không thay đổi nhiều so với phiên liền trước.

Đà tăng được duy trì nhưng đi kèm với diễn biến phân hoá trở lại. Điểm tích cực là các mã vốn hoá lớn đang hồi phục trở lại sau nhịp giảm như VIC (+3.7%), MSN (4.8%), PDR (+3.4%), KDH (+1.7%) hay VNM (+0.8%). Các mã tăng giá ở phiên liền trước đã quay lại đà giảm trong phiên cuối tuần như VRE (-1.1%), VHM (-1.2%), SSI (-1.7%), STB (-1.2%) nhưng thanh khoản chưa tăng cho thấy cung giá thấp suy yếu.

Về nhóm ngành, nhóm Bất động sản đặc biệt là Bất động sản Khu công nghiệp có sự hồi phục như SZC (+7%), LHG (+2.6%), GVR (+2.8%), TIP (+0.52%).

Khối ngoại có phiên mua ròng thứ 3 liên tiếp với giá trị hơn 67 tỷ đồng toàn thị trường. NVL (97 tỷ), VIC (84 tỷ), MSN (59 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, CTG (64 tỷ), HSG (57 tỷ), VCB (39 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ điều chỉnh trong các phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index tiếp tục giằng co trong vùng 1,264 – 1,300 điểm. Đồng thời, chỉ báo tâm lý đã có dấu hiệu cải thiện nhẹ từ vùng bi quan quá mức cho thấy tâm lý ngắn hạn đã giảm bi quan hơn, nhưng rủi ro ngắn hạn vẫn còn cao và dòng tiền ngắn hạn chưa có dấu hiệu quay lại thị trường. Ngoài ra, thị trường vẫn có khả năng sẽ xuất hiện các nhịp giảm mạnh cho nên các nhà đầu tư ngắn hạn cần hạn chế mua đuổi ở các nhịp tăng mạnh của thị trường, đặc biệt thị trường vẫn đang tìm vùng cân bằng cho nên thanh khoản có khả năng vẫn sẽ duy trì ở mức thấp.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục quan sát thị trường hoặc nếu nhà đầu tư chấp nhận rủi ro cao thì có thể xem xét mua với tỷ trọng thấp dưới 20% để thăm dò cơ hội ngắn hạn. Tuy nhiên, các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn chưa nên sử dụng đòn bẩy ở giai đoạn này.

Theo đồ thị tuần, chúng tôi hạ xu hướng trung hạn của thị trường từ TĂNG xuống TRUNG TÍNH. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể chuyển từ chiến lược MUA và NẮM GIỮ sang NẮM GIỮ.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

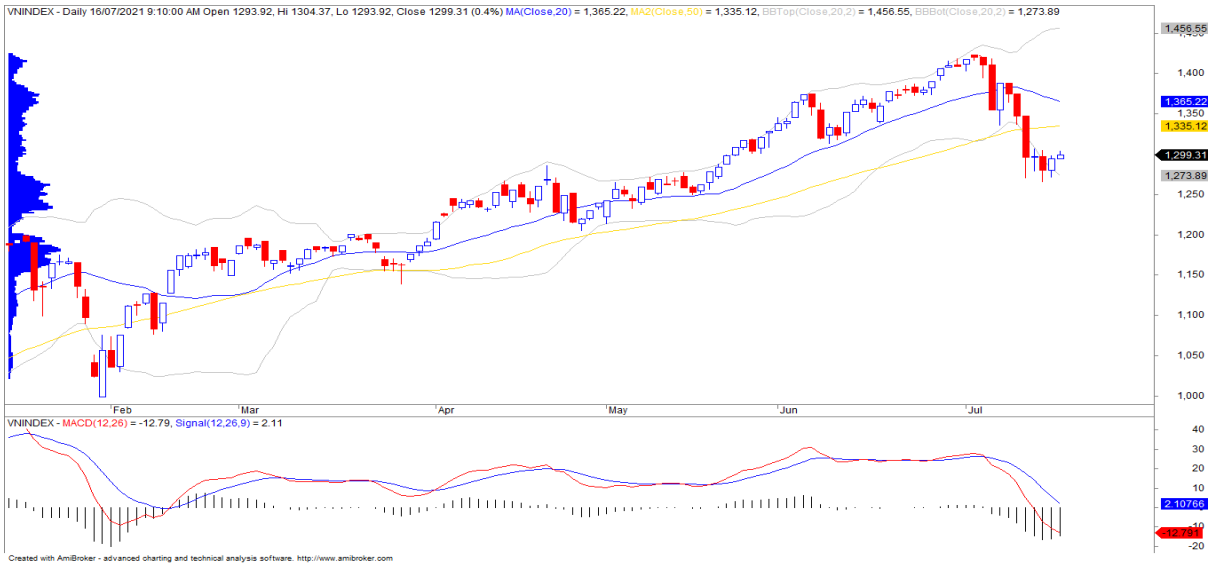

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

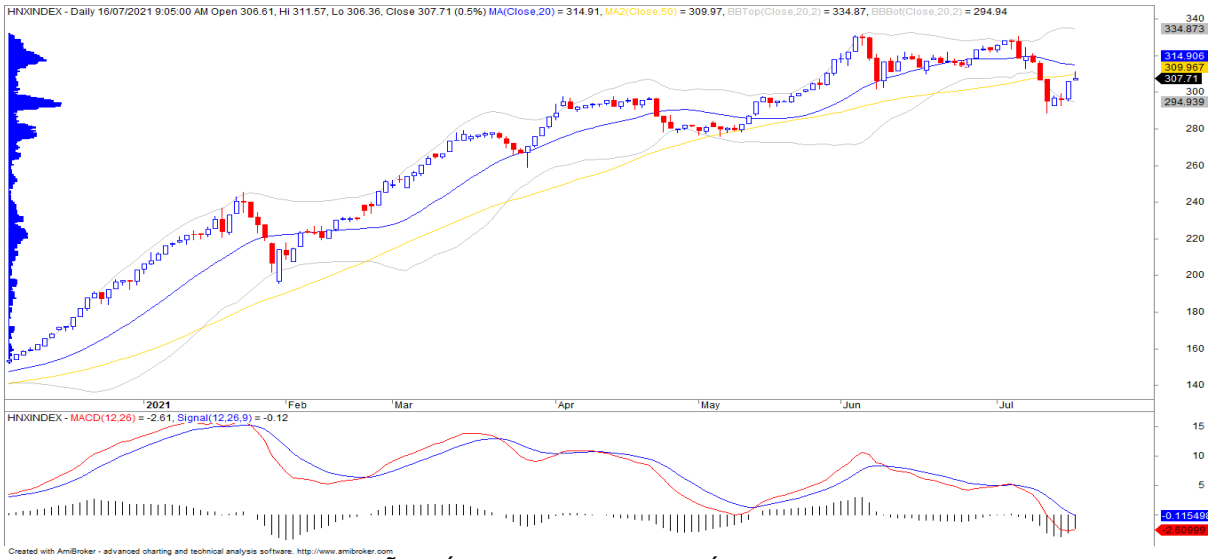

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	**GIẢM**	**TRUNG TÍNH**	1315	1410	1264	970
Chỉ số HNX-Index	**GIẢM**	**TRUNG TÍNH**	314	333	300	180
Chỉ số VN30	**GIẢM**	**TRUNG TÍNH**	1494	1550	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	**GIẢM**	**TRUNG TÍNH**	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	**GIẢM**	**TRUNG TÍNH**	1430	1450	1400	804

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1299.31	0.42%
VN30	1438.05	0.54%
VN Mid	1542.86	-0.21%
VN Small	1291.17	0.41%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1749.28	
Bán	1679.93	
GT ròng	69.35	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SZC	2400	6.99%
VSC	4200	6.98%
HAH	2500	6.96%
HDC	3450	6.96%
PSH	1650	6.88%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ABS	-1300	-5.53%
HAI	-180	-5.03%
BCM	-2150	-4.75%
DCL	-2000	-4.55%
ROS	-230	-4.37%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	380,160	
VHM	358,557	
VIC	357,861	
HPG	209,109	
TCB	180,853	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
STB	27,310,700	29,326,827
HPG	22,411,860	31,146,418
FLC	21,882,800	30,518,727
TCB	21,478,340	23,520,300
MSB	19,445,200	10,776,827

Nguồn: BloomBerg & YSVN

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	307.76	0.48%
HN30	480.77	0.05%
VNX AllSh	1329.24	0.45%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	7.09	
Bán	12.40	
GT ròng	-5.30	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TVC	900	6.77%
MST	800	6.35%
VCS	4000	3.74%
DXS	1000	3.45%
TAR	500	3.31%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND	Chg%
KLF	-300	-7.32%
ART	-300	-3.33%
BVS	-700	-2.52%
CEO	-200	-2.38%
PVS	-500	-1.98%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	71,820	
SHB	54,108	
VCS	17,744	
VND	17,547	
BAB	16,508	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	30,057,935	25,376,356
PVS	8,010,500	12,676,991
NVB	6,432,864	6,655,235
SHS	5,186,149	7,064,621
KLF	4,264,844	6,695,373

Nguồn: BloomBerg & YSVN

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	85.33	0.41%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	27.24	
Bán	23.63	
GT ròng	3.61	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTR	4380	6.25%
HHV	927	5.27%
MML	3169	4.79%
DRI	395	4.29%
SCG	2663	4.19%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVG	-381	-14.11%
VEA	-118	-0.30%
QNS	-85	-0.20%
NTC	50	0.03%
ACV	22	0.03%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	165,278	
MCH	82,087	
BSR	55,666	
VEA	52,862	
GE2	42,779	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	10,717,531	16,693,253
HHV	6,240,407	1,919,720
HVG	4,285,494	1,287,752
AVF	3,897,815	944,731
DNY	3,632,646	18,715

Nguồn: BloomBerg & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

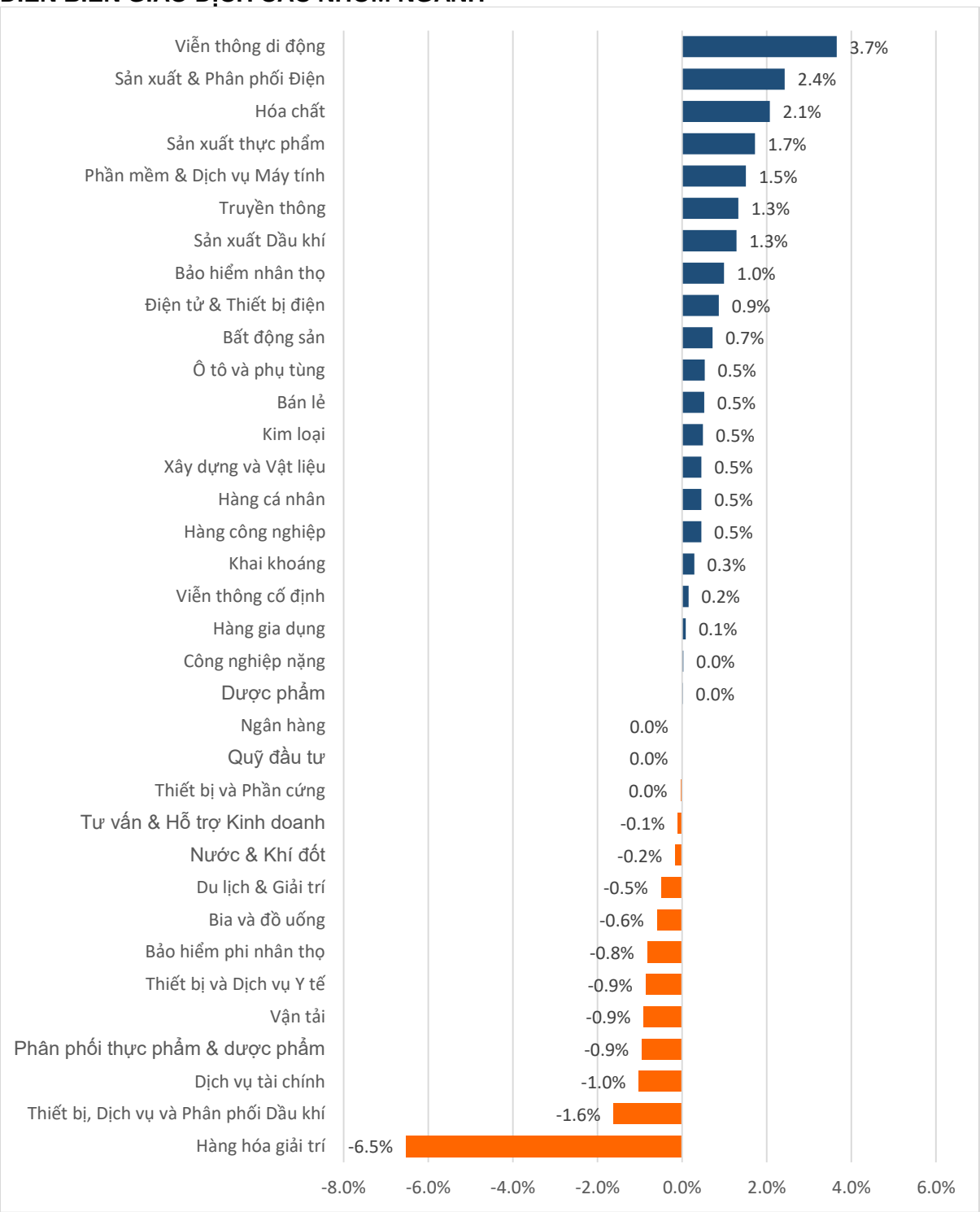

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

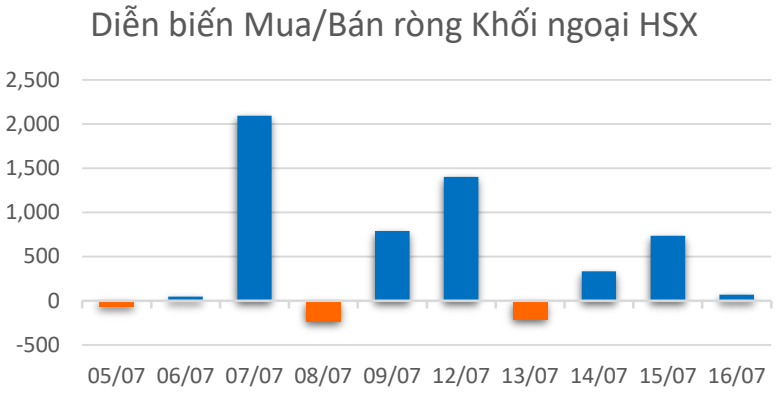

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NVL	96,673	CTG	64,298
VIC	83,932	HSG	56,756
MSN	58,743	VCB	38,756
VNM	44,805	VHM	34,822
FUEVFVND	40,463	VCI	34,764

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

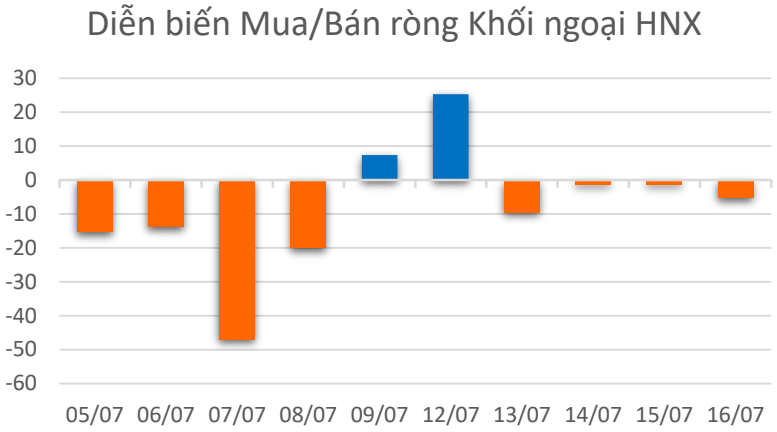

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TDN	855	VND	3,579
S99	712	SHB	2,454
APS	609	NDN	581
HVT	227	BSI	429
MBG	150	DXS	299

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

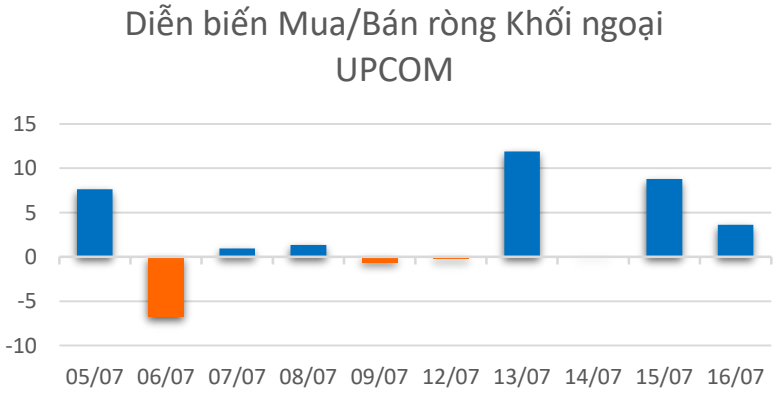

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CTR	5,378	VEA	**10,619**
QNS	4,629	BSR	**793**
ACV	2,027	ABI	**733**
HPP	338	MML	**280**
SGB	317	DHD	**126**

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACB	12,712	FUEVFVND	41,064
ELC	7,728	TCB	38,473
PET	3,826	TDC	18,088
BWE	3,466	E1VFVN30	16,863
KBC	2,597	HPG	13,972

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

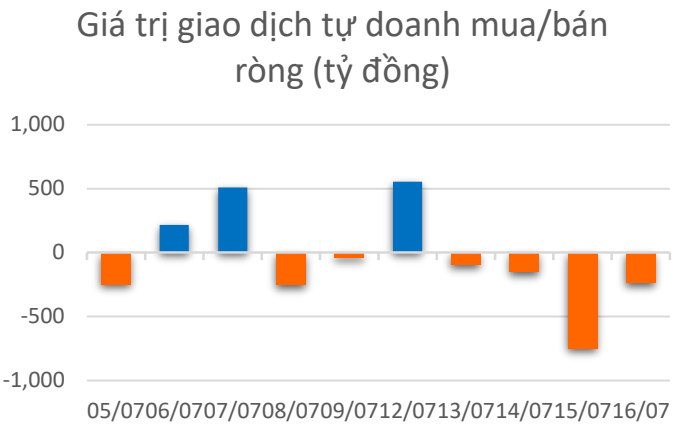

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

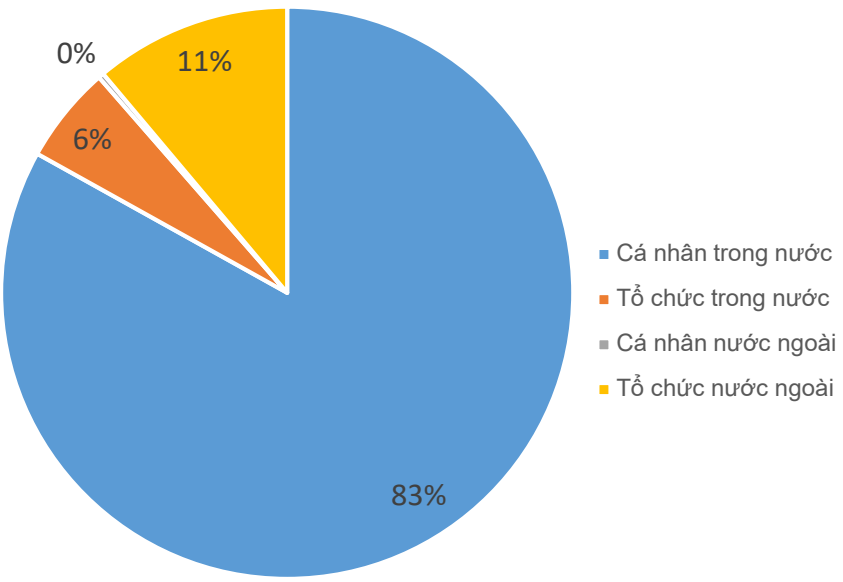

Nguồn: FiinPro – YSVN

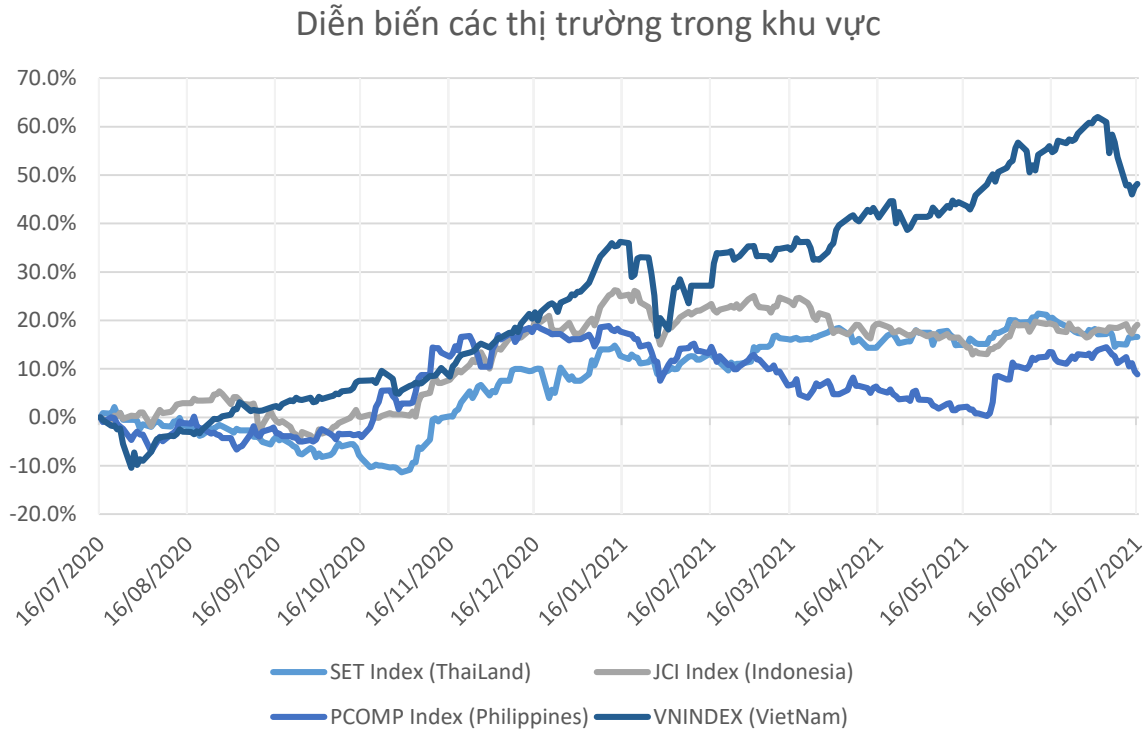

Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.7x	2.1x	1.6x	2.6x
P/E		29.4x		28.6x	17.9x
ROE	%	5.97	(7.29)	5.95	14.97
ROA	%	1.51	(1.81)	1.34	2.45
Vốn hóa	Tỷ USD	549.35	491.78	169.44	211.17
GTGD	Triệu USD	2.26	0.59	0.05	0.61
LS cổ tức	%	2.36	1.91	1.63	1.31

Nguồn: BloomBerg & YSVN

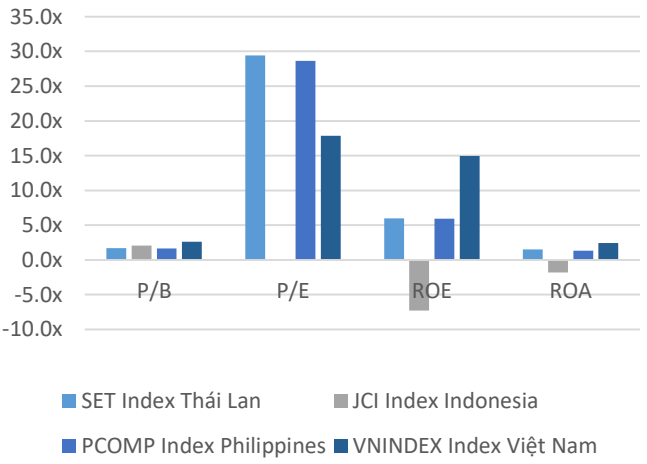

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng
Giám đốc Môi giới Hội Sở
+84 28 3622 6868 ext 3609
tung.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Nguyễn Mạnh Hoạt
Giám đốc Khu vực Miền Nam (KV TP.HCM)
+84 28 3622 6868 ext 3847
hoat.nguyen@yuanta.com.vn

Lương Kỷ Tỵ
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written